

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13 – 03 – 2023
V/v ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Hoàng Khải

Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Cúc – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoài Nam - Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 740/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐ-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Phương T - sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp L, xã T, thị xã M, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở hiện nay: ấp L, xã T, thị xã M, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)

Bị đơn: Võ Văn N, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện PH, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Phương T trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2019 có đăng ký kết hôn. Trong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung tên Võ Văn K. Trong thời gian chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng không quan tâm đến đời sống của nguyên đơn, thường xuyên nhậu nhẹt và có hành vi bạo lực gia đình, đánh đập nguyên đơn nhiều lần nên hôn nhân không hạnh phúc. Đến nay đã nhiều lần khuyên ngăn nhằm hàn gắn tình nghĩa vợ chồng nhưng bị đơn vẫn không sửa đổi.

Nay xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với bị đơn.

Về con chung: có 01 con chung tên Võ Văn K, giới tính nam, sinh ngày 16/06/2021. Sau khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Võ Văn N vắng mặt nên không trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật của tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Các vấn đề khác giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Trần Phương T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Võ Văn N và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền xét xử: Bị đơn Võ Văn N có địa chỉ ở ấp P, xã B, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành các thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Phương T và anh Võ Văn N đăng ký kết hôn vào ngày 25/4/2019 tại Ủy ban nhân dân xã B và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Theo đơn khởi kiện nguyên đơn cho rằng vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do nhiều nguyên nhân, trong đó bị đơn có hành vi bạo lực gia đình, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng đều không thành. Bị đơn anh Võ Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, có cơ sở để khẳng định mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về con chung: trong thời gian chung sống có một con chung là cháu Võ Văn K, giới tính nam, sinh ngày 09/06/2020. Hiện do nguyên đơn nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu K hiện còn nhỏ và đang có môi trường sống ổn định với nguyên

đơn, bị đơn không có ý kiến về việc nuôi con chung. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu cho chị Trần Phương T chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu.

[6] Về cấp dưỡng: do nguyên đơn chưa yêu cầu nên không đặt ra xem xét

[7] Tài sản chung, nghĩa vụ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Phương T

1. Về quan hệ hôn nhân: nguyên đơn chị Trần Phương T được ly hôn với bị đơn anh Võ Văn N

2. Về con chung: chị Trần Phương T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Võ Văn K, giới tính nam, sinh ngày 09/6/2020. Anh Võ Văn N chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu. Anh Võ Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Trần Phương T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000720 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PH, chị Trần Phương T không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Hoàng Khải

Nguyễn Văn Dương

Hà Thái Thơ

Nơi nhận:

- VKSND H PH;
- Chi cục THADS H PH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hà Thái Thơ

